

## THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ TÀI CHÍNH KHI TÁI CẤU TRÚC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM

Nguyễn Thị Hương<sup>1</sup>  
Nguyễn Minh Hằng<sup>2</sup>

**Tóm tắt:** Tái cấu trúc ngân hàng thương mại (viết tắt là NHTM) là xu hướng tất yếu khách quan trong bối cảnh của nước ta hiện nay. Quá trình tái cấu trúc NHTM vẫn đang diễn ra và đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận. Xử lý tài chính là một trong những hoạt động quan trọng hàng đầu trong quá trình tái cấu trúc NHTM. Nhà nước đã quan tâm và ban hành nhiều quy định của pháp luật tạo cơ sở cho hoạt động xử lý vốn diễn ra hiệu quả góp phần thúc đẩy quá trình tái cấu trúc NHTM. Bài viết phân thực trạng pháp luật về xử lý tài chính khi tái cấu trúc ngân hàng thương mại, chỉ ra những, thành tựu và bất cập của pháp luật về xử lý tài chính khi tái cấu trúc ngân hàng thương mại, từ đó đưa ra một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về lĩnh vực này.

**Từ khóa:** Xử lý tài chính, tái cấu trúc, ngân hàng thương mại.

Nhận bài: 10/5/2021; Hoàn thành biên tập: 14/6/2021; Duyệt đăng: 17/6/2021.

**Abstract:** Restructuring commercial banks is indispensable and objective trend in the current context of Vietnam. This is happening with considerable achievements. Financial handling is one of important activities in restructuring commercial banks. The State has paid attention to financial handling and issued many legal regulations for effectively handling capital to boost the process of restructuring commercial banks. The article analyzes legal regulations on financial handling when restructuring commercial banks and points out achievements and limitations as well as suggests solutions for finalizing legal regulations on this issue.

**Keywords:** financial handling, restructure, commercial banks.

Date of receipt: 10/5/2021; Date of revision: 14/6/2021; Date of Approval: 17/6/2021.

### 1. Khái niệm pháp luật về xử lý tài chính khi tái cấu trúc ngân hàng thương mại

Tái cấu trúc ngân hàng thương mại (NHTM) đã trở thành xu thế khách quan, tất yếu với nhiều lợi ích to lớn, không chỉ với bản thân các NHTM mà còn với nền kinh tế của mỗi quốc gia. Trong tái cấu trúc NHTM, việc xử lý tài chính là một vấn đề hết sức cần thiết, là kim chỉ nam quyết định việc tái cấu trúc NHTM thành công hay thất bại.

Trên góc độ pháp lý của Nhà nước, việc hình thành các quy định của pháp luật điều chỉnh hoạt động xử lý tài chính khi tái cấu trúc NHTM bắt nguồn từ nhu cầu quản lý xã hội, quản lý kinh tế nói chung và quản lý hoạt động tài chính - ngân hàng nói riêng. Ngoài ra Nhà nước tiến hành hoạt động quản lý cũng sẽ xem xét tới những bất ổn về tài chính của các NHTM, nếu xét thấy NHTM đó có mức độ rủi ro cao thì sẽ có phương án xử lý phù hợp, cụ thể là có thể áp dụng biện pháp bắt buộc tái cấu trúc. Việc xử lý tài chính khi tái cấu trúc sẽ đóng vai trò đặc biệt quan trọng đối với các NHTM, giúp các NHTM ngăn chặn những nguy cơ rủi ro và có khả năng giải quyết

nh nhanh chóng, triệt để vấn đề tài chính, đồng thời cũng có những tác động rất mạnh mẽ tới nền kinh tế và hoạt động của các doanh nghiệp.

Về bản chất hoạt động xử lý tài chính của các NHTM được tái cấu trúc được tiến hành thông qua rất nhiều hình thức: mua bán nợ xấu, chuyên nợ xấu thành vốn, tăng vốn điều lệ thông qua sáp nhập, phát hành cổ phiếu... đều là đối tượng của giao dịch dân sự. Mặc dù là một loại giao dịch dân sự, quan hệ xử lý tài chính khi tái cấu trúc NHTM không thể thuần túy điều chỉnh bằng pháp luật dân sự do tính phức tạp của loại quan hệ này. Vì vậy, cần phải có các quy định pháp luật riêng hay các quy định pháp luật chuyên ngành mà cụ thể là pháp luật ngân hàng để điều chỉnh nhóm quan hệ xã hội đặc thù này.

Do đó, sự hình thành các quy định của pháp luật về xử lý tài chính khi tái cấu trúc NHTM có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy hoạt động xử lý tài chính khi tái cấu trúc NHTM, hạn chế rủi ro đối với các chủ thể tham gia quan hệ trên, đồng thời qua đây Nhà nước có những tác động và định hướng sự phát triển của hoạt động xử lý tài chính khi tái cấu trúc NHTM.

<sup>1</sup> Thạc sỹ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

<sup>2</sup> Tiên sỹ, Trường Đại học Luật Hà Nội.

Trên cơ sở những phân tích trên, tác giả đưa ra khái niệm pháp luật về xử lý tài chính khi tái cấu trúc NHTM là tổng hợp các quy phạm pháp luật do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành và đảm bảo thực hiện để điều chỉnh những quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình thay đổi, sắp xếp lại các nguồn tài chính bao gồm vốn, các khoản nợ, tài sản và đặt trong mối quan hệ với sự thay đổi, sắp xếp lại một cách tổng thể các yếu tố khác của NHTM như cơ cấu quản lý, sở hữu, nguồn nhân lực... giúp NHTM hoạt động hiệu quả hơn và góp phần kích thích sự phát triển của hệ thống tài chính.

## 2. Thực trạng pháp luật về xử lý tài chính khi tái cấu trúc các Ngân hàng thương mại ở Việt Nam

Ngày 01/3/2012, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 254/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011- 2015”. Đây được xem là một nỗ lực về mặt pháp lý sớm nhất và quan trọng nhất trong việc tái cấu trúc hệ thống ngân hàng, tạo hành lang rộng để xử lý các ngân hàng yếu kém và đề ra một lộ trình đến năm 2015. Đề án tái cơ cấu hệ thống ngân hàng Việt Nam theo Quyết định số 254/2012/QĐ-CP được triển khai trên thực tiễn đã đạt được những mục tiêu cơ bản như ổn định sự an toàn của hệ thống, tránh tình trạng đóng băng tín dụng và đặc biệt là dần tạo lập được kỷ cương hoạt động của ngành Ngân hàng. Để có được những thành tựu này, bên cạnh những nỗ lực của Chính phủ, các Bộ, ban, ngành, có sự đóng góp to lớn của Ngân hàng nhà nước (NHNN) Việt Nam trong việc đứng ra triển khai các giải pháp từ hệ thống đến cụ thể từng ngân hàng. Một trong những giải pháp mà NHNN thực hiện có hiệu quả trong giai đoạn 2011-2015 chính là giải pháp sắp xếp lại hệ thống ngân hàng, cụ thể là: tự tái cơ cấu; mua bán, sáp nhập; mua lại ngân hàng 0 đồng. Trong giai đoạn 2016-2020, hoạt động tái cấu trúc NHTM lại tập trung vào xử lý nợ xấu. Với phạm vi bài viết tác giả nghiên cứu xử lý tài chính khi tái cấu trúc NHTM bao gồm hai vấn đề chính là: xử lý vốn, xử lý nợ xấu.

### 2.1. Thực trạng pháp luật về xử lý vốn khi tái cấu trúc Ngân hàng thương mại ở Việt Nam

Pháp luật về xử lý vốn chủ sở hữu khi tái cấu

trúc Ngân hàng thương mại có một số nội dung cơ bản sau:

**Thứ nhất**, trước khi tiến hành tái cấu trúc NHTM theo hình thức mua bán, sáp nhập, hợp nhất thì cần phải xem xét chi tiết pháp lý liên quan đến các vấn đề kiểm soát tập trung kinh tế theo pháp luật cạnh tranh. Về mặt lý thuyết, tái cấu trúc NHTM là một hình thức tập trung kinh tế có thể dẫn đến hạn chế cạnh tranh, triệt tiêu cạnh tranh và tạo ra hiện tượng độc quyền trên thị trường, gây tác động tiêu cực đến người tiêu dùng và xã hội, vì vậy cần có sự điều chỉnh của pháp luật. So với Luật cạnh tranh năm 2004, Luật cạnh tranh năm 2018 không quy định cấm doanh nghiệp tham gia tập trung kinh tế trên thị trường liên quan, mà thay vào đó chỉ quy định cấm doanh nghiệp thực hiện tập trung kinh tế gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh một cách đáng kể trên thị trường.

NHTM phải xác định thị phần của mình và dự tính thị phần kết hợp nếu thực hiện mua bán, sáp nhập, hợp nhất và đặc biệt chủ động tự đánh giá quy mô NHTM của mình và NHTM mục tiêu. Như vậy, yếu tố vốn chủ sở hữu cũng là yếu tố quan trọng để xem xét việc có thể tái cấu trúc NHTM hay không hoặc lựa chọn hình thức tái cấu trúc NHTM phù hợp.

**Thứ hai**, pháp luật xác định sau khi các NHTM tái cấu trúc thì phải đảm bảo số vốn pháp định. Tác giả cho rằng quy định này hoàn toàn phù hợp vì pháp luật đã xác định ngành nghề kinh doanh của các NHTM là kinh doanh có điều kiện, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây tác động tiêu cực cho nền kinh tế nên cần có quy định về vốn pháp định.

**Thứ ba**, xác định quyền lợi của các cổ đông trên cơ sở sự thỏa thuận. Những thương vụ sáp nhập là các bên đạt được sự thỏa thuận. Nhưng pháp luật chưa xác định giá sử có trường hợp các bên không đạt được sự thỏa thuận về xác định giá trị cổ phần NHTM thì sẽ xử lý như nào? Bởi vì nếu các bên kéo dài thời gian thỏa thuận, không xử lý được vấn đề vốn chủ sở hữu thì sẽ không thể đẩy nhanh quá trình tái cấu trúc NHTM. Điều đó không chỉ ảnh hưởng đến các NHTM mà còn gây hoang mang cho người tiêu dùng (đặc biệt là người gửi tiền) và tác động tiêu cực tới nền kinh tế. Vì thế, trong trường hợp này

cần có sự can thiệp của Nhà nước với vai trò là hướng dẫn bảo vệ lợi ích công cộng.

Liên quan đến vấn đề này, có ý kiến cho rằng, khi tái cấu trúc NHTM, các quyền lợi và ý kiến của cổ đông thiểu số có thể bị bỏ qua trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông để thông qua việc sáp nhập bởi vì số phiếu của họ không đủ để phủ quyết Nghị quyết đại hội đồng cổ đông. Nếu khi các cổ đông thiểu số không hài lòng với phương án sáp nhập thì họ có thể bán cổ phiếu của mình đi, như thế họ sẽ bị thiệt thòi do khi họ bán cổ phiếu là thời điểm thương vụ sáp nhập sắp hoàn tất cho nên giá của cổ phiếu lúc này không còn được cao như thời điểm mới có thông tin của thương vụ đầu tư và sáp nhập. Hơn nữa nếu họ tiếp tục nắm giữ thì tỷ lệ quyền biểu quyết của họ trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết sẽ nhỏ hơn trước. Khi đó tỷ lệ quyền lợi của các cổ đông thiểu số trên tổng số sẽ giảm xuống. Họ càng có ít cơ hội hơn trong việc thể hiện ý kiến của mình trong các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông<sup>3</sup>.

Nhưng tác giả cho rằng, các cổ đông của NHTM khi lựa chọn tham gia vào loại hình doanh nghiệp là công ty cổ phần thì họ phải nhận thức rõ ràng đây là loại hình doanh nghiệp đối vốn. Vì thế, vốn của NHTM sẽ có nhiều thay đổi trong quá trình hoạt động. Và loại hình doanh nghiệp này dễ dàng tham gia tái cấu trúc và có trường hợp bắt buộc phải cấu trúc theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm bảo vệ lợi ích công cộng.

**Thứ tư**, hiện nay, trên thực tế có nhiều nhà đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động mua lại cổ phần của các NHTM. Đây cũng là một xu hướng mang lại nhiều thuận lợi cho quá trình tái cấu trúc<sup>4</sup>. Đa số quan điểm đều cho rằng ngành ngân hàng là một trong những ngành nhạy cảm với an ninh kinh tế quốc gia, vì vậy việc quy định tỷ lệ sở hữu tối đa để hạn chế quyền kiểm soát đối với nhà đầu tư nước ngoài là cần thiết. Theo Điều 7 Nghị định 01/2014/NĐ-CP ngày 03/01/2014 của Chính phủ thì tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 30% vốn điều lệ của

một NHTM Việt Nam. Quá trình tái cấu trúc NHTM với hình thức chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài cần tuân thủ quy định này.

*Pháp luật về huy động vốn khi tái cấu trúc ngân hàng thương mại.*

Huy động vốn là hoạt động mà NHTM thực hiện thường xuyên. Hoạt động này được tiến hành cả khi NHTM không trong quá trình tái cấu trúc và trong cả quá trình tái cấu trúc. Hiện nay, pháp luật về tái cấu trúc NHTM đang để những trường hợp đó cho các NHTM tự quyết định. NHTM sau khi tái cấu trúc thành công thì đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị quyết định áp dụng chính sách với người gửi tiền. Như vậy, chắc chắn sẽ có những chính sách trước đó bị thay đổi. Trên thực tế vì giữ uy tín, sức mạnh cạnh tranh nên các NHTM sau khi tái cấu trúc sẽ lựa chọn cách thức đảm bảo tốt nhất quyền lợi của khách hàng.

Nhưng theo quan điểm của tác giả để bảo vệ quyền lợi của khách hàng và đảm bảo an toàn cho thị trường tài chính và nền kinh tế, pháp luật nên có những quy định cụ thể về bảo vệ quyền lợi của khách hàng sau khi tái cấu trúc. Việc quy định cụ thể, công khai như vậy cũng giúp cho quá trình tái cấu trúc diễn ra an toàn, nhanh chóng và hiệu quả. Ví dụ: Khi có thông tin NHTM A chuẩn bị sáp nhập vào NHTM B, người gửi tiền sẽ lo lắng rằng liệu số tiền họ gửi có được đảm bảo về lãi suất như khi gửi ở NHTM A trước đây không? Sẽ có những trường hợp, người gửi tiền rút tiền về để gửi ở NHTM khác có mức lãi suất tương đương mà không trong quá trình sáp nhập. Nếu lượng khách hàng rút tiền quá đông dẫn đến gây tác động tiêu cực cho hoạt động của NHTM A và quá trình tái cấu trúc NHTM.

*Pháp luật về đảm bảo tỉ lệ an toàn vốn tối thiểu khi tái cấu trúc các NHTM.*

Trong NHTM, vốn bao gồm vốn chủ sở hữu và vốn huy động. Với lĩnh vực hoạt động là trung gian tài chính, những hoạt động của NHTM tác động trực tiếp tới sự an toàn của hệ thống tài chính và nền kinh tế. Vốn chủ sở hữu của NHTM là vốn mà các cổ đông tự có nhưng chiếm tỉ lệ

<sup>3</sup> Hồ Tuấn Vũ (2016), *Thâu tóm, sáp nhập ngân hàng và lợi ích*, Website: [www.tuvananninh.org](http://www.tuvananninh.org), cập nhật: ngày 28/6/2016, <https://www.tuvananninh.org/thau-tom-sap-nhap-ngan-hang-va-loi-ich>.

<sup>4</sup> TS. Nguyễn Thị Gấm (2019), *Hoạt động mua bán và sáp nhập ngân hàng tại Việt Nam - Thực trạng và giải pháp*, Tạp chí thị trường Tài chính tiền tệ, cập nhật: 14/11/2019 07:30, <https://thitruongtaichinhvientien.vn/amp/hoat-dong-mua-ban-va-sap-nhap-ngan-hang-tai-viet-nam-thuc-trang-va-giai-phap-25235.html>.



nhỏ trong tổng số vốn. Vốn huy động chiếm tỉ lệ lớn nhưng là vốn của các cá nhân, tổ chức khác trong xã hội. Vì vậy các cá nhân, tổ chức gửi tiền có thể rút vốn bất kỳ thời điểm nào.

Theo Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia, tỉ lệ an toàn vốn của các NHTM được thực theo Công ước Basel III. Cụ thể, chúng ta có thể xem lộ trình thực hiện theo bảng phân tích dưới đây:

Trong suốt quá trình thực hiện tái cấu trúc NHTM phải tuân thủ theo tỉ lệ an toàn vốn tối thiểu. Tuy nhiên, hiện nay pháp luật Việt Nam chưa có quy định về trường hợp NHTM phải chứng minh được sau khi tái cấu trúc vốn của NHTM đạt tỉ lệ an toàn như Basel III đã xác định. Pháp luật xác định rõ chỉ công nhận NHTM tái cấu trúc thành công khi đảm bảo tỉ lệ vốn an

Chỉ tiêu	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Tỉ lệ vốn chủ sở hữu tối thiểu (cổ phần phổ thông)	3.5%	4%	4.5%	4.5%	4.5%	4.5%	4.5%
Dự phòng bảo toàn vốn				0.625%	1.25%	1.875%	2.5%
Vốn chủ sở hữu tối thiểu cộng dự phòng bảo toàn vốn	3.5%	4%	4.5%	5.125%	5.76%	6.375%	7%
Loại trừ khỏi vốn chủ sở hữu các khoản vốn không đủ tiêu chuẩn		20%	40%	60%	80%	100%	100%
Tỷ lệ vốn cấp 1 tối thiểu	4.5%	5.5%	6%	6%	6%	6%	6%
Tỷ lệ tổng vốn tối thiểu	8%	8%	8%	8%	8%	8%	8%
Tổng vốn tối thiểu cộng dự phòng bảo toàn vốn	8%	8%	8%	8.625%	9.25%	9.875%	10.5%
Loại trừ khỏi vốn cấp 1 và cấp 2 các khoản không còn đủ tiêu chuẩn	Thực hiện theo lộ trình 10 năm bắt đầu từ năm 2013						
Vốn dự phòng phân theo chu kỳ	Từ 0 – 2.5%, tùy thuộc vào hoàn cảnh cụ thể của mỗi quốc gia						

(Nguồn: Công ước Basel III năm 2010)

toàn. Ngoài ra, pháp luật cũng cần quy định đối với trường hợp sau khi NHTM sáp nhập, hợp nhất, mua bán mà không đảm bảo tỉ lệ an toàn vốn thì cách thức xử lý như thế nào.

### 2.2. Thực trạng pháp luật về xử lý nợ xấu khi tái cấu trúc Ngân hàng thương mại ở Việt Nam

Vai trò của NHNN về quản lý nhà nước đối với hoạt động xử lý nợ xấu khi tái cấu trúc NHTM thể hiện qua việc NHNN xây dựng khuôn khổ pháp lý đối với hoạt động xử lý nợ xấu khi tái cấu trúc các NHTM ở Việt Nam.

Kể từ năm 1990 đến nay đã có rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về tiền tệ trong ngành ngân hàng. Luật NHNN Việt Nam và Luật các tổ chức tín dụng (TCTD) tạo cơ sở pháp lý để NHNN nâng cao trách nhiệm, thẩm quyền và sự chủ động trong việc quản lý, giám sát an toàn hoạt động xử lý nợ xấu khi tái cấu trúc các NHTM nói riêng.

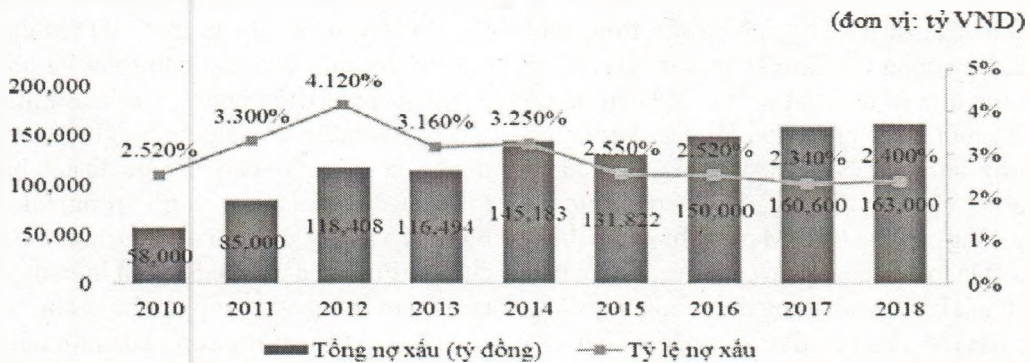
Để đảm bảo sự an toàn, chặt chẽ trong hoạt động của các NHTM, NHNN đã lập và thực hiện các đề án cơ cấu và kiểm soát nợ xấu ở các NHTM, được chia làm 2 giai đoạn chính 2011-2015 và 2016-2020. Trước tình hình nợ xấu gia tăng sau cuộc khủng hoảng tài chính thế giới năm 2008, NHNN thực hiện đề án “Cơ cấu lại hệ thống tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015” ban hành theo Quyết định số 254/QĐ-TTg. Khi thực hiện đề án này, phía NHNN đã đánh giá lại thực trạng nợ xấu nói chung và thực trạng mua bán nợ xấu nói riêng của các NHTM, xây dựng và đệ trình lên Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 843/2013/QĐ-TTg ngày 31/5/2013 về phê duyệt Đề án “Xử lý nợ xấu của hệ thống các TCTD” và đề án “Thành lập Công ty Quản lý Tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC)”.

Giai đoạn tiếp theo, đề án “Cơ cấu hệ lại hệ thống TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020” được ban hành kèm theo Quyết định số 1058/QĐ-TTg. Ở đề án này, NHNN yêu cầu

các NHTM rà soát lại toàn bộ thực trạng nợ xấu, hướng dẫn công tác thu giữ tài sản được xác định theo các quy định tại Nghị quyết số 42; thành lập Ban chỉ đạo, các tổ công tác xử lý nợ xấu và ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị.

Báo cáo của NHNN cho biết, Nghị quyết số 42 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng TCTD bước đầu đã phát huy hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi để xử lý nợ xấu. Theo thống

kê của NHNN tính từ năm 2012 đến cuối tháng 3/2019, toàn hệ thống các TCTD đã xử lý được 907,3 nghìn tỷ đồng nợ xấu. Trong đó, riêng trong năm 2018, toàn hệ thống các TCTD đã xử lý được 163,14 nghìn tỷ đồng nợ xấu. Nợ xấu nội bảng của hệ thống các TCTD tiếp tục được xử lý, kiểm soát và duy trì ở mức dưới 3%, đến cuối tháng 3/2019 là 2,02%, Quý IV năm 2019 giảm xuống còn 1,6%<sup>5</sup>.



Nguồn: Ngân hàng Nhà nước (2010 - 2018)

Biểu 1: Tổng nợ xấu của hệ thống NHTM Việt Nam giai đoạn 2010-2018

Đối với VAMC, NHNN giao nhiệm vụ hoàn thiện việc sửa đổi và ban hành các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ phù hợp với các quy định mới; ký thỏa thuận hợp tác, phối hợp với một số TCTD (6 TCTD: Agribank, BIDV, Vietinbank, ACB, Sacombank, Techcombank, không bao gồm hệ thống QTDND) thí điểm triển khai đầy mạnh xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42; hoàn thiện phương án mua nợ xấu theo giá thị trường, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có thẩm quyền và khách hàng vay để hoàn thiện thủ tục, hồ sơ pháp lý và đề nghị được áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp về nghĩa vụ giao và xử lý tài sản đảm bảo; đánh giá thực trạng các khoản nợ, nợ xấu và tài sản đảm bảo cho các khoản nợ xấu đã mua để xác định khả năng thu hồi nợ, từ đó, có biện pháp xử lý phù hợp; tích cực tìm kiếm các đối tác mua nợ đối với các khoản nợ đã bán cho VAMC và được VAMC ủy quyền bán nợ.

**3. Giải pháp đề xuất hoàn thiện pháp luật xử lý tài chính khi tái cấu trúc các Ngân hàng thương mại ở Việt Nam**

Trên cơ sở những phân tích về thực trạng pháp luật xử lý tài chính khi tái cấu trúc NHTM, đặc biệt là những phân tích về tồn tại, hạn chế, tác giả xin đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này như sau:

**Thứ nhất**, pháp luật cần quy định cụ thể hơn nữa về cách thức, phương thức xác định giá trị cổ phần khi tái cấu trúc NHTM. Theo đó, những quy định này chỉ áp dụng cho các trường hợp mua bán, hợp nhất, sáp nhập NHTM (không áp dụng cho trường hợp tự tái cấu trúc của NHTM). Theo đó, pháp luật cho phép các bên tự thỏa thuận về giá trị của cổ phần.

Pháp luật cũng cần xây dựng các tiêu chí cơ bản để xác định giá trị cổ phần của NHTM khi tái cấu trúc. Tác giả xin đề xuất các tiêu chí như sau: (1) Tính hiệu quả trong hoạt động của NHTM ảnh hưởng trực tiếp đến giá trị cổ phần của NHTM đó; (2) Căn cứ vào giá trị cổ phần trước khi tái cấu trúc NHTM; (3) Căn cứ vào mối tương quan giữa cổ phần của những NHTM tham gia tái cấu trúc.

**Thứ hai**, pháp luật cần quy định rõ về hướng giải quyết quyền lợi cho khách hàng của những

<sup>5</sup> Báo cáo NHNN, tỷ lệ nợ xấu trong tổng dư nợ tín dụng, 12/2019.



NHTM tham gia tái cấu trúc. Theo đó, đối với trường hợp mua bán, sáp nhập, hợp nhất NHTM thì lãi suất tiền gửi của người gửi tiền được xác định như sau: (1) Mức lãi suất tiền gửi do NHTM (sau khi tái cấu trúc) và người gửi tiền tự thỏa thuận với nhau. (2) Trường hợp không thỏa thuận được thì áp dụng theo hướng có lợi cho người gửi tiền.

**Thứ ba,** NHTM huy động vốn từ các cá nhân, tổ chức trong xã hội. Vì vậy, một trong những yếu tố để NHTM khẳng định vị trí cạnh tranh đó là chính sách về lãi suất tiền gửi. Như vậy, trong thời gian việc huy động vốn khó khăn, các NHTM có thể liên tục đưa ra mức lãi suất cao. Điều đó có thể tạo ra một cuộc chạy đua lãi suất không có điểm dừng giữa các NHTM. Do đó, Ngân hàng Trung ương cần quy định và kiểm soát mức lãi suất huy động của các NHTM trong mọi thời điểm và đặc biệt là trong thời kỳ tái cấu trúc để đảm bảo sự cạnh tranh lành mạnh trong thị trường huy động vốn của NHTM và sự ổn định của nền kinh tế.

**Thứ tư,** trong hồ sơ tái cấu trúc NHTM phải yêu cầu đưa ra các dẫn chứng chứng minh sau khi tái cấu trúc NHTM vẫn đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn. Điều quan trọng là pháp luật phải xây dựng được các tiêu chí để xác định NHTM sau khi tái cấu trúc vẫn đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn. Theo quan điểm của tác giả, các tiêu chí đó gồm: Tỷ lệ vốn chủ sở hữu tối thiểu (cổ phần phổ thông); Dự phòng bảo toàn vốn; Vốn chủ sở hữu tối thiểu cộng dự phòng bảo toàn vốn; Loại trừ khỏi vốn chủ sở hữu các khoản vốn không đủ tiêu chuẩn; Tỷ lệ vốn cấp 1 tối thiểu; Tỷ lệ tổng vốn tối thiểu; Tổng vốn tối thiểu cộng dự phòng bảo toàn vốn; Loại trừ khỏi vốn cấp 1 và cấp 2 các khoản không còn đủ tiêu chuẩn; Vốn dự phòng phân theo chu kỳ. Điều này phù hợp với tiêu chí mà Công ước Basel III đưa ra.

**Thứ năm,** quy định lộ trình xử lý tài chính khi tái cấu trúc NHTM. Cần có quy định cụ thể về lộ trình thực hiện các tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn, xử lý nợ xấu, sở hữu chéo khi thực hiện hoạt động mua lại và sáp nhập NHTM. Đảm bảo sau khi mua lại và sáp nhập NHTM có thể đảm bảo về chuẩn mực an toàn vốn Basel II và hướng tới chuẩn Basel III và các yêu cầu quản trị của Ngân hàng thế giới.

**Thứ sáu,** tăng cường công tác thanh tra giám sát ngân hàng. Hoạt động thanh tra giám sát của NHNN đóng vai trò quan trọng trong việc giữ ổn định và bảo đảm an toàn hoạt động cho toàn hệ

thống. Muốn thúc đẩy quá trình xử lý tài chính khi tái cấu trúc NHTM tại Việt Nam phát triển mạnh mẽ nhằm giúp các NHTM Việt Nam tăng cường năng lực cạnh tranh đồng thời có thể duy trì sự phát triển bền vững và ổn định của ngành ngân hàng thì vai trò của NHNN rất quan trọng.

### KẾT LUẬN

Trong quá trình hội nhập kinh tế của Việt Nam ngày càng sâu rộng đã tạo cơ hội cho việc phát triển kinh tế trong những năm vừa qua, cùng với đó là vấn đề tái cấu trúc NHTM cũng được đặt ra như một yêu cầu cấp thiết và quan trọng trong sự phát triển chung của nền kinh tế. Các NHTM với đặc thù là doanh nghiệp kinh doanh tiền tệ, có độ rủi ro cao và mức độ ảnh hưởng lớn thì vấn đề xử lý tài chính trong tái cấu trúc NHTM và quy định của pháp luật về xử lý tài chính trong tái cấu trúc NHTM hiện nay càng có tầm quan trọng và cần phải được chú trọng hơn nữa. NHTM là xương sống của một nền kinh tế, việc xây dựng một bộ khung pháp lý hoàn chỉnh về xử lý tài chính khi tái cấu trúc NHTM ở Việt Nam hiện nay là một trong những yếu tố thiết yếu bảo đảm cho NHTM hoạt động một cách vững mạnh, an toàn./.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Tuấn Vũ (2016), Thâu tóm, sáp nhập ngân hàng và lợi ích, Website: [www.tuvananninh.org](http://www.tuvananninh.org), cập nhật: ngày 28/6/2016, <https://www.tuvananninh.org/thau-tom-sap-nhap-ngan-hang-va-loi-ich>.
2. TS. Nguyễn Thị Gấm (2019), Hoạt động mua bán và sáp nhập ngân hàng tại Việt Nam - thực trạng và giải pháp, Tạp chí thị trường Tài chính tiền tệ, cập nhật: 14/11/2019 07:30, <https://thitruongtaichinhliente.vn/amp/hoat-dong-mua-ban-va-sap-nhap-ngan-hang-tai-viet-nam-thuc-trang-va-giai-phap-25235.html>.
3. Báo cáo NHNN, tỷ lệ nợ xấu trong tổng dư nợ tín dụng, 12/2019.
4. Báo cáo tài chính quý I/2019 của các ngân hàng thương mại được lựa chọn, tháng 5/2019.
5. Phạm Thị Kim Ánh (2019), “Xử lý nợ xấu và tăng trưởng tín dụng tại các ngân hàng thương mại ở Việt Nam”, Tạp chí Tài chính kỳ 2 tháng 5/2019.
6. Cần Văn Lực, (2014) “Vai trò của của NHTM trong phát triển thị trường vốn hiện đại”.